TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 12/3/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 745/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 857/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Số 266-268 đường N, phường V, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Thừa A, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 62/139 đường L, phường V (trước đây là Phường B), Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2024, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Đức T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/6/2022, ông Ngô Thừa A có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 35.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ Visa Classic; Số thẻ 472074 – 8433; Hạn mức 35.000.000 đồng; Lãi suất áp dụng 2,77 %/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 34.990.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.049.700 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 11/12/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 40.658.251 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu: Buộc ông Ngô Thừa A phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/3/2025 là 86.935.541 đồng trong đó: Nợ gốc: 40.658.251 đồng; Lãi quá hạn: 46.277.290 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Ngô Thừa A đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức T (có đơn xin vắng mặt) có đơn trình bày: Yêu cầu buộc ông Ngô Thừa A phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/3/2025 là 86.935.541 đồng (Nợ gốc là 40.658.251 đồng, lãi quá hạn là 46.277.290 đồng). Việc trả số tiền đã nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc ông A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Ngô Thừa A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi

thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Ngô Thừa A yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông A có nơi cư trú tại Quận 3, TP. Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường V, Quận C thì ông A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 62/139 đường L, phường V (trước đây là Phường B), Quận C, TP. Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 3 thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Ngô Thừa A được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng và xét xử hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Các văn bản khác của hai bên về việc sử dụng thẻ tín dụng xác định giữa Ngân hàng và chủ thẻ ông A có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 35.000.000 đồng, lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê của ông A với số thẻ 472074-8433 và trong quá trình sử dụng ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngày 11/12/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và Ngân hàng ra Thông báo về việc nếu không thanh toán Ngân hàng sẽ khởi kiện ông A. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ 86.935.541 đồng (trong đó nợ gốc là 40.658.251 đồng, lãi quá hạn là 46.277.290 đồng). Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về lãi suất: Xét các bên thỏa thuận lãi suất là 4,149%/tháng (trong hạn là

2,77% x lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn) tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Ngô Thừa A phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng số 472074–8433 tạm tính đến ngày 12/3/2025 là 86.935.541 đồng, trong đó nợ gốc là 40.658.251 đồng, nợ lãi là 46.277.290 đồng. Việc trả số tiền đã nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Ngô Thừa A còn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí: Ông Ngô Thừa A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.346.777 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.533.772 đồng theo biên lai thu tiền số 0012786 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Lê Huệ Chi